

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2021
*V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Xuyên;
2. Bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 5, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 5, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi và anh Dương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/10/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H mãi chơi,

không quan tâm, chăm lo cho gia đình dẫn đến bất đồng quan điểm sống mà mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, tìm mọi biện pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm dành tình cảm cho nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Dương Văn H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có hai con chung là Dương Thùy T, sinh ngày 16/5/2003 đã thành niên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Dương Nam P, sinh ngày 09/4/2013. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Nam P, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, vì hiện cháu đang ở với tôi, đồng thời tôi có công việc và thu nhập ổn định bảo đảm việc nuôi dưỡng và chăm sóc con.

Cháu Dương Nam P có nguyện vọng ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Dương Văn H đều không có mặt tham gia tố tụng, mặc dù đều trực tiếp nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án hợp lệ.

Tại biên bản xác minh ngày 26/8/2021, Khu Trưởng khu 9, phường T, thành phố Uông Bí xác nhận vợ chồng chị H, anh H cư trú tại khu 9, phường T, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài từ năm 2020 đến nay, khu phố đã hòa giải nhưng không có kết quả, hiện hai người sống ly thân. Ngoài ra vợ chồng còn có một con chung chưa thành niên hiện ở với chị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H; đề nghị giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Nam P cho đến khi thành niên; anh Dương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2021, giữa nguyên đơn chị Đặng Thị H với bị đơn anh Dương Văn H có địa chỉ tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Dương Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Dương Văn H trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/10/2003 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh H căng thẳng và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh H đã kéo dài, đến nay không khắc phục được, hiện tại sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt để tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, mặc dù đều trực tiếp nhận được các Thông báo của Tòa án, chứng tỏ anh H cũng không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng còn có con chung là Dương Nam P, sinh ngày 09/4/2013 chưa thành niên hiện ở với chị H, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung như có việc làm cho thu nhập ổn định, có chỗ ở. Để ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên cũng như điều kiện nuôi dưỡng của các bên nên giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Nam P cho đến khi thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với con chung Dương Thùy T, sinh ngày 16/5/2003 đã thành niên, phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí:

Chị Đặng Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

quyết @Pnh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Dương Văn H.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Nam P, sinh ngày 09/4/2013, kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Dương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006650 ngày 22/7/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị H và Dương Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường N, TP. T (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam

